

BÁO CÁO

Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông

Căn cứ Công văn số 937/STTTT-KHTC ngày 26/7/2018 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thanh Hóa về việc xây dựng Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông. Ủy ban nhân dân huyện Nga Sơn báo cáo nội dung như sau:

1. Hiện trạng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thông tin và truyền thông giai đoạn 2017-2018

1.1. Nêu danh mục sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thông tin và truyền thông theo từng loại sản phẩm, dịch vụ, đơn vị tính phù hợp; phân định rõ nguồn tài chính thực hiện sản phẩm, dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước và sản phẩm, dịch vụ không sử dụng ngân sách nhà nước, phương thức thực hiện và trình bày thành các nhóm:

a) Nhóm sản phẩm, dịch vụ báo chí: Báo nói.

b) Nhóm sản phẩm, dịch vụ có tính chất báo chí: Là tin, bài phát thanh hàng ngày trên sóng đài huyện và tin truyền hình phối hợp với Đài PT-TH tỉnh.

c) Nhóm sản phẩm, dịch vụ xuất bản: Không có.

d) Nhóm sản phẩm, dịch vụ thông tin, truyền thông khác: Không có.

1.2. Đối với mỗi loại sản phẩm dịch vụ, phản ánh đầy đủ các nội dung sau:

a) Quy mô sản lượng sản phẩm, dịch vụ: (Quy mô dịch vụ theo đơn vị tính sản lượng thể hiện trong biểu mẫu báo cáo).

b) Đối tượng thụ hưởng sản phẩm, dịch vụ: Là nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện Nga Sơn.

c) Giá sản phẩm, dịch vụ do các cơ quan báo chí, xuất bản thực hiện

- Đối với sản phẩm báo chí, xuất bản nêu mức giá theo giá bìa, thẩm quyền quyết định giá bán: Không có.

- Đối với các sản phẩm, dịch vụ quảng cáo trên báo chí:

+ Phản ánh giá bình quân của thông báo, quảng cáo trên báo nói: không có

+ Phản ánh giá bình quân/tin quảng cáo trên báo in, báo điện tử đã thực hiện: Không có.

d) Đối với các dịch vụ khác (tổ chức sự kiện trên báo chí, trao đổi bản quyền, liên doanh, liên kết...): Không có.

đ) Nguồn kinh phí đảm bảo cung ứng sản phẩm, dịch vụ báo nói; trong đó:

- Ngân sách nhà nước cấp trong năm 2018 là: 778 000 000 đ.

Trong đó kinh phí chi thường xuyên là 778.000.000 và kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên: Tùy vào tình hình thực tế hàng năm dao Động Đài Truyền thanh làm tờ trình xin bổ sung kinh phí nếu mua sắm máy móc mới.

- Nguồn kinh phí khác (số thu từ thông báo, quảng cáo): không có

- Tỷ trọng kinh phí ngân sách nhà nước cấp để thực hiện sản phẩm, dịch vụ: Không.

e) Phương thức thực hiện:

Đài truyền thanh huyện được giao dự toán kinh phí hoạt động thường xuyên như một đơn vị sự nghiệp công lập.

f) Đánh giá hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước cho việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công

- Về thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện:

+ Thuận lợi: Đài Truyền thanh được giao tự chủ nguồn kinh phí do cấp trên phân bổ. Hàng năm Đài phân bổ chi tiết đến các tiêu mục chi, căn cứ vào các tiêu mục chi tiết, Đài đã tiết kiệm một phần kinh phí để dành cho việc sửa chữa nhỏ về cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật và tập huấn đài cơ sở cho đơn vị.

+ Khó khăn: Kinh phí ít, vật giá linh kiện thiết bị truyền thông tăng cao nên chỉ đủ chi lương và chi thường xuyên một số hoạt động chuyên môn, không có kinh phí để duy tu, sửa chữa lớn và tổ chức tập huấn nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ đài xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Máy móc, trang thiết bị kỹ thuật thiếu đồng bộ, đã được trang cấp gần 10 năm nên đã hết khấu hao, một số thiết bị đã hư hỏng thường xuyên, hoặc đã lỗi thời. Kinh phí của Đài không đáp ứng được cho việc sửa chữa lớn và mua sắm một số thiết bị đáp ứng yêu cầu giai đoạn hiện nay mà hầu hết phải xin kinh phí của huyện.

- Nêu rõ nhu cầu và mức độ đáp ứng về dịch vụ công cho đối tượng thụ hưởng; Hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước (bao gồm đánh giá hiệu quả về

mặt xã hội trong việc cung cấp dịch vụ công)

Chính vì do máy móc đã hết khấu hao, nên giờ chạy máy gần chưa đáp ứng được sự mong mỏi của khán thính giả bạn nghe đài.

Thông qua các tin, bài, Đài đã phản ánh, tuyên truyền tập trung vào sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương, các hoạt động tại cơ sở; phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật, kinh tế, văn hoá, xã hội, công tác an ninh trật tự; gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến tới nhân dân theo quy định của pháp luật.

Như vậy là các đài truyền thanh cấp huyện, thị vẫn đang tiếp tục đồng hành với cuộc sống của nhân dân ở khắp nơi trên đất nước ta. Hàng ngày, hệ thống này đang cần mẫn đem đến cho nhân dân địa phương những thông tin bổ ích, tham gia một cách tích cực và hiệu quả vào các hoạt động trên tất cả các mặt kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh. Nó đã trở thành một kênh thông tin quan trọng, cùng với Đài Tiếng nói Việt Nam, các đài khu vực, đài tỉnh, thành phố... làm tốt nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đưa các nghị quyết, chính sách vào cuộc sống; góp phần nâng cao dân trí, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc; góp phần xây dựng hệ thống chính trị, tăng cường dân chủ hoá trong đời sống cơ sở; thực hiện chức năng làm cầu nối giữa Đảng, Nhà nước, các đoàn thể xã hội với nhân dân; củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước,...

- Sự tồn tại, khó khăn và nguyên nhân chông chéo trong việc tổ chức hoạt động sản xuất, cung cấp nội dung thông tin và về quản lý tài chính:

Tuy nhiên, thực tế lâu nay cũng đã cho thấy những bất cập trong hoạt động của hệ thống này, trong đó đặc biệt là những bất cập về *cơ chế quản lý, về chất lượng nội dung và kỹ thuật.*

Những năm vừa qua, do việc quản lý tổ chức hệ thống của ngành phát thanh nước ta còn thiếu sự chỉ đạo thống nhất, tổ chức ngành bị phân tán, nhiều đầu mối. Kinh phí của địa phương còn nhiều khó khăn nên chưa quan tâm đầy đủ đến sự nghiệp này nên hệ thống phát thanh phát triển không cân đối, trang thiết bị thiếu đồng bộ, lạc hậu, và do không có sự nhất quán từ Trung ương đến địa phương. Hiện nay, vẫn chưa có được những cơ chế, chính sách thoả đáng, tạo cơ sở cho các đài cơ sở hoạt động và phát triển. Mỗi địa phương có những cách thức tổ chức, quản lý khác nhau đối với hệ thống này.

Bên cạnh đó, đến nay bản thân ngành phát thanh cũng chưa có một hệ thống tổ chức và mô hình quản lý thống nhất, hợp lý từ Trung ương đến tỉnh, huyện và xã, phường, thị trấn. Chương trình phát thanh hàng ngày cũng chưa có sự thống nhất triệt để, chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể rõ ràng đối với các đài huyện.

Đài phát thanh - truyền hình tỉnh chỉ thực hiện quản lý ngành đối với đài truyền thanh cấp huyện, thị xã. Đài truyền thanh huyện, thị xã và hệ thống các đài xã, phường, thị trấn, hợp tác xã... trực thuộc ủy ban nhân dân các cấp. Theo mô hình này, đài tỉnh chỉ có nhiệm vụ giúp đài huyện, đài cơ sở về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật, bồi dưỡng đào tạo cán bộ. Đài tỉnh không quản lý con người, không cấp kinh phí, vật tư. Còn đài huyện là đơn vị do Phòng Văn hoá và Thông tin huyện quản lý về mặt hành chính nhà nước, công tác tuyên truyền do Ban Tuyên giáo Huyện ủy hướng dẫn. Hệ thống đài xã, phường do ủy ban nhân dân xã, phường trực tiếp quản lý và cấp kinh phí hoạt động,...

2. Đề xuất danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực TTTT của Bộ, ngành, cơ quan trung ương trong thời gian tới

2.1. Đề xuất danh mục dịch vụ sự nghiệp công trong thời gian tới

a) Nêu rõ danh mục những sản phẩm, dịch vụ không sử dụng ngân sách nhà nước: Không có.

b) Đề xuất danh mục sản phẩm, dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước giai đoạn 2019-2021, ngoài hướng dẫn tại mục 1.1 nêu trên, cần thuyết minh rõ:

- Sự cần thiết phải sử dụng ngân sách nhà nước cho việc cung cấp dịch vụ: Để khuyến khích các phóng viên, kỹ thuật viên đi cơ sở để thu thập dữ liệu thông tin phản ánh về tình hình thực tế thì cần phải bổ sung thêm nguồn kinh phí chi cho những tin, bài vượt chỉ tiêu và tin, bài của cộng tác viên; kinh phí chi cho làm các phóng sự ngắn, phóng sự dài,... và chi cho những hoạt động chuyên môn khác.

- Phạm vi địa bàn, đối tượng hưởng thụ sản phẩm, dịch vụ: Là nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện Nga Sơn.

- Khối lượng sản phẩm, dịch vụ; chi phí thực hiện, dự kiến giá bán dịch vụ cho người sử dụng;

- Mức độ đảm bảo của ngân sách nhà nước và lộ trình giảm dần sử dụng ngân sách nhà nước theo tinh thần Nghị quyết 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban

Chấp hành trung ương Đảng Khóa XII; nêu rõ khả năng khai thác nguồn thu từ:

- + Phát hành, tiêu thụ các sản phẩm, dịch vụ của Đài không có.
- + Kết hợp khai thác nguồn thu (quảng cáo, thông báo,...) từ hoạt động cung ứng dịch vụ thông báo bán đất và các thông báo khác trong năm khoảng hơn 04 triệu đồng.

- + Sử dụng các nguồn thu của đơn vị từ liên doanh, liên kết và các hoạt động có thu khác là không có.

- Dự kiến phương thức tổ chức thực hiện giao dự toán kinh phí thường xuyên: Ngân sách Nhà nước cấp giao dự toán kinh phí hàng năm.

3. Đánh giá chung

Hiện nay, các Đài đang đứng trước thực trạng chung, đó là: bộ máy tổ chức và nhân lực còn ít không đáp ứng đủ theo yêu cầu hoạt động, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của một số đồng chí chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Nhiều chương trình của Đài còn đơn điệu, tính chiến đấu chưa cao; các tin bài mang tính phát hiện mặt trái còn ít. Do kinh phí của huyện còn eo hẹp nên hầu hết các thiết bị máy phát sóng FM của đài qua nhiều năm sử dụng đã xuống cấp, làm giảm công suất phát sóng xuống thấp, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng phát sóng và không đảm bảo việc tiếp âm, tiếp sóng các Đài Trung ương và Đài tỉnh theo quy định. Việc phân bổ kinh phí còn eo hẹp, không đảm bảo cho đài chi các hoạt động bề nổi và làm các phóng sự dài; đồng thời dẫn đến khó khăn, bất cập trong việc đầu tư trang thiết bị, đổi mới công nghệ, chế độ nhuận bút tin, bài phát trên đài truyền thanh mặc dù đã được sửa đổi, nhưng vẫn còn ở mức thấp, không khuyến khích được sự đầu tư chất xám, để nâng cao chất lượng chương trình.

III. Kiến nghị, đề xuất

* Đề nghị Sở Thông tin và truyền thông:

- Cần phối hợp với Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh ban hành hướng dẫn cụ thể về công tác quản lý nhà nước và hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ đối với đài. Thống nhất về công tác quản lý, phân cấp quản lý đối với hệ thống các đài truyền thanh cấp huyện, Đài truyền thanh cấp xã.

- Từng bước bổ sung, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thanh cấp huyện, theo hướng hình thành các bộ phận chuyên môn; nhất là cần có khung tiêu chuẩn cán bộ quản lý ngoài trình độ lý luận cần có trình độ chuyên ngành để

đảm bảo đủ nguồn nhân lực phục vụ công tác quản lý, sản xuất chương trình và vận hành kỹ thuật.

- Đề xuất với Bộ TT&TT có chế độ phụ cấp công vụ 25% hoặc phụ cấp ngành cho cán bộ, viên chức Đài Truyền thanh.

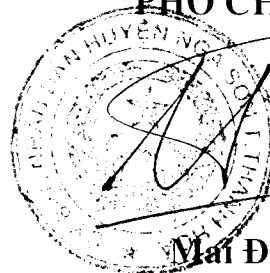
- Tăng cường công tác đào tạo chuyên ngành báo chí; tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ phóng viên, kỹ thuật viên. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh – Truyền hình, Hội Nhà báo và các ngành liên quan xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng lực lượng công tác ở đài truyền thanh cả về mô hình tổ chức; về nội dung chương trình; về đầu tư, ứng dụng các thiết bị kỹ thuật hiện đại.

- Đề xuất các cấp để hoàn thiện cơ chế về tài chính cho các Đài đảm bảo các hoạt động nghiệp vụ; từng bước xã hội hoá trong phát triển sự nghiệp truyền thanh truyền hình. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính theo hướng ban hành quy chế chung cho đài thực hiện theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ, quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với sự nghiệp công lập; Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ, quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản quy định của Bộ Tài chính, đối với các đơn vị sự nghiệp có thu. *Alfave*

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa (B/C);
- Chủ tịch UBND huyện (B/Q);
- Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Lưu: VT, Phòng Văn hóa và TT, Đài Truyền thanh huyện.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Maí Đình Hiều